

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST
Ngày 28-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Minh Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Bà Bùi Thị Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Mai Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện An Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân V, sinh ngày 27 tháng 11 năm 1986 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn K1, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 và bà Lê Thị P; có vợ là Phạm Thị T và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2020/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện A thành phố Hải Phòng xử phạt Nguyễn Xuân V 09 tháng tù cho hưởng án treo, 18 tháng thử thách về tội: “Trộm cắp tài sản” (chưa được xóa án tích); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10 tháng 9 năm 2021, chuyển tạm giam từ ngày 18 tháng 9 năm 2021 đến nay; có mặt.

- Bị hại:

+ Công ty Cổ phần K; địa chỉ: Thôn D, xã T1, huyện A, thành phố Hải Phòng. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hùng P1, chức vụ: Trưởng bộ phận Thanh tra Công ty Cổ phần K (Văn bản ủy quyền ngày 25 tháng 02 năm 2022); có mặt.

+ Công ty Cổ phần C; địa chỉ: Số 54, Đ, phường Hoàng Văn T2, quận H1, thành phố Hải Phòng. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Quốc T3, chức vụ: Phó trưởng phòng Khách hàng Công ty Cổ phần C (Văn bản ủy quyền số 74/GUQ-CNHP ngày 24 tháng 02 năm 2022); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 8 năm 2021 đến ngày 05 tháng 9 năm 2021 trên địa bàn huyện A, Nguyễn Xuân V đã ba lần trộm cắp hòng chờ trụ nước chữa cháy, gồm 02 hòng chờ trụ nước chữa cháy số AD-200 và AD-91 của Công ty Cổ phần C và 01 hòng chờ trụ nước chữa cháy số H-160 của Công ty Cổ phần K, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng đầu tháng 8 năm 2021, Nguyễn Xuân V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Viva màu đen, biển số 16F2-8856, yên xe có giá chở hàng đi vào thôn M, xã Đ1, huyện A, thành phố Hải Phòng. Khi đi đến đoạn đường gần khu vực doanh trại Bộ đội tên lửa, V nhìn thấy có 01 hòng chờ trụ nước chữa cháy của Công ty Cổ phần C đang thi công để ở rìa đường nên nảy sinh ý định trộm cắp. V đổ xe lại bên trụ nước để lên giá để hàng sau xe rồi chở đến cửa hàng thu mua sắt vụn ở thôn H2, xã Đ2, huyện A, thành phố Hải Phòng bán cho chị Nguyễn Thị N với giá 435.000 đồng. Số tiền này V ăn tiêu hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 03 giờ 15 phút ngày 05 tháng 9 năm 2021, V điều khiển xe mô tô Viva biển số 16F2-8856 đi trên đoạn đường máng nước thuộc tổ dân phố 5, thị trấn A thì phát hiện có 01 hòng chờ trụ nước chữa cháy của Công ty Cổ phần K lắp đặt ở rìa đường nên nảy sinh ý định trộm cắp. V dừng đổ xe ở rìa đường, xuống xe dùng mỏ lết tháo ốc ở chân trụ nước, lấy bao dứa màu vàng trùm lên, rồi bê đặt lên giá để hàng sau xe. Sau đó V chở trụ nước trên đến bán cho chị N với giá 440.000 đồng. Số tiền này V ăn tiêu hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05 tháng 9 năm 2021, V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen, biển số 16B3-649.95 đem theo 01 chiếc mỏ lết, 01 bao dứa màu xanh để trong cốp xe đi vào đường mương A1 để trộm cắp tài sản. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn T1, xã Đ2, huyện A, thành phố Hải Phòng thì thấy 01 hòng chờ trụ nước chữa cháy của Công ty Cổ phần C lắp đặt ở rìa đường. V dừng đổ xe ở rìa đường, lấy mỏ lết tháo ốc ở chân trụ nước, lấy bao dứa trùm lên rồi bê đặt lên để sau xe. V chở trụ nước đến bán cho chị N được 440.000 đồng. Số tiền này V ăn tiêu hết.

Kiểm tra, khám xét nơi ở của Nguyễn Xuân V tại thôn H2, xã Đ2, huyện A, thành phố Hải Phòng phát hiện thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Viva màu đen biển số 16F2-8856, 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen biển số 16B3-649.65, 01 xe mô tô Yamaha Nouvo biển số 16P7-1856, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng biển số 15B2-780.05, 01 mũ lưỡi chai, 01 đèn đội đầu, 01 quần đùi màu đen, 01 đôi dép xỏ ngón màu đen, 01 áo phông ngắn tay màu xanh đen.

Khám xét cơ sở kinh doanh thu mua sắt vụn của chị Nguyễn Thị N tại thôn H2, xã Đ2, huyện A, thành phố Hải Phòng thu giữ 01 chiếc cân Nhơn Hòa loại 100kg.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A kết luận: Giá trị 03 hòng chờ trụ nước chữa cháy là 15.420.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân V khai nhận như nội dung nêu trên. Bị cáo khai bị cáo nhận thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo không nhận thức được tầm quan trọng của trụ nước chữa cháy nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đồng ý bồi thường cho các bị hại trị giá các trụ nước bị cáo đã chiếm đoạt là Công ty Cổ phần K số tiền 7.820.000 đồng, Công ty Cổ phần C số tiền 14.740.000 đồng,

Tại phiên tòa, Người đại diện theo ủy quyền của các bị hại đều có quan điểm: Các bị hại bị bị cáo Nguyễn Xuân V trộm cắp 03 hòng chờ trụ nước chữa cháy, trong đó 02 hòng chờ trụ nước chữa cháy của Công ty Cổ phần C và 01 hòng chờ trụ nước chữa cháy của Công ty Cổ phần K. Công ty Cổ phần C đã sửa chữa, thay thế 02 trụ nước chữa cháy, tổng số tiền 14.740.000 đồng. Công ty Cổ phần K đã sửa chữa, thay thế 01 trụ nước chữa cháy, số tiền 7.820.000 đồng. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân V theo quy định của pháp luật; Về trách nhiệm dân sự: Công ty Cổ phần K yêu cầu bị cáo Nguyễn Xuân V phải bồi thường cho Công ty số tiền 7.820.000 đồng, Công ty Cổ phần C yêu cầu bị cáo Nguyễn Xuân V phải bồi thường cho Công ty số tiền 14.740.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKS-AD ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện A truy tố bị cáo Nguyễn Xuân V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân V từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Nguyễn Xuân V phải chấp hành hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo thành án tù giam của Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2020/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện A. Buộc bị cáo Nguyễn Xuân V phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 33 đến 39 tháng tù. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ lưỡi chai, 01 đèn đội đầu, 01 quần đùi màu đen, 01 đôi dép xỏ ngón màu đen, 01 áo phông ngắn tay màu xanh. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho Công ty Cổ phần C 02 trụ nước bị mất trị giá 14.740.000 đồng, bồi thường cho Công ty Cổ phần K

01 trụ nước bị mất trị giá 7.820.000 đồng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại Quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án có đưa chị Nguyễn Thị N tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết đưa chị Nguyễn Thị N tham gia tố tụng trong vụ án nữa.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Nguyễn Xuân V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện theo ủy quyền của các bị hại, phù hợp với kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 8 năm 2021 đến ngày 05 tháng 9 năm 2021, tại các khu vực thôn M, xã Đ1, huyện A, thành phố Hải Phòng, tổ 5 thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng và thôn T1, xã Đ2, huyện A, thành phố Hải Phòng, bị cáo Nguyễn Xuân V đã có hành vi lợi dụng thời gian, địa điểm vắng người, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của các bị hại ba lần trộm cắp 03 họng chờ trụ nước chữa cháy của Công ty Cổ phần C và Công ty Cổ phần K, tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 15.420.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Xuân V là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân V đã phạm vào tội: “*Trộm cắp tài sản*” vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố và đề nghị áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Xuân V theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của cơ quan, tổ chức, gây mất trật tự trị an xã hội. Đặc biệt trụ nước chữa cháy là thiết bị phòng cháy chữa cháy đặc biệt quan trọng, là nguồn tiếp nước dập lửa trong trường hợp xảy ra hỏa hoạn. Hành vi của bị cáo đã gây khó khăn cho công tác phòng cháy chữa cháy. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Xuân V đã bị kết án, chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần thực hiện hành vi đều cấu thành tội độc lập, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về nhân thân bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích nên bị cáo là người có nhân thân xấu. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Nguyễn Xuân V không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về tổng hợp hình phạt: Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách, nên cần áp dụng Điều 56 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo của Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2020/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện A thành án tù giam cộng với hình phạt của bản án này thành hình phạt chung.

[10] Về vật chứng: Ba hòng chờ trụ nước chữa cháy của Công ty Cổ phần C và Công ty Cổ phần K, Cơ quan điều tra không thu hồi được. Đối với 01 mũ lưỡi trai, 01 đèn đội đầu, 01 quần đùi màu đen, 01 đôi dép xỏ ngón màu đen, 01 áo phông ngắn tay màu xanh đen là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo có giá trị sử dụng không lớn, tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc cân hiệu Nhơn Hòa thu giữ của chị Nguyễn Thị N, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị N quản lý, sử dụng. Đối với các xe mô tô Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm: Một xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen biển số 16B3-649.95 có liên quan đến vụ án Trộm cắp tài sản xảy ra tại huyện T2, nên Cơ quan điều tra đã chuyển xe mô tô đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T2 để điều tra theo thẩm quyền. Đối với các xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu trắng biển số 15B2-780.05, xe mô tô nhãn hiệu Nouvo LX biển số 16P7-1856 và xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva biển số 16F2-8856 hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh là rõ xử lý sau.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Công ty Cổ phần C yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá 02 trụ nước chữa cháy bị chiếm đoạt là 14.740.000 đồng; Công ty Cổ phần K yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá 01 trụ nước chữa cháy bị chiếm đoạt số tiền 7.820.000 đồng. Xét yêu cầu của các bị hại là có căn cứ nên buộc bị cáo Nguyễn Xuân V phải bồi thường cho Công ty Cổ phần C số tiền 14.740.000 đồng; Buộc bị cáo Nguyễn Xuân V phải bồi thường cho Công ty Cổ phần K số tiền 7.820.000 đồng.

[12] Về các vấn đề khác: Đối với hành vi của chị Nguyễn Thị N mua 03 hòng chờ trụ nước chữa cháy do bị cáo Nguyễn Xuân V trộm cắp. Chị N không biết nguồn gốc tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý. Quá trình điều tra, bị cáo còn khai nhận trong 02 ngày giữa tháng 8 năm 2021, bị cáo còn mua của 02 nam giới không quen biết 02 lần được 03 trụ nước chữa cháy với giá 300.000 đồng/chiếc, sau đó đem bán cho chị N được 440.000 đồng/chiếc. Chị N không nhận đã mua của bị cáo 03 trụ nước chữa cháy, tài sản không thu hồi được. Ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ nào khác, nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[13] Về án phí: Bị cáo phạm tội và phải bồi thường thiệt hại cho bị hại nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân V 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Xuân V.

Căn cứ Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự về tổng hợp hình phạt của nhiều bản án: Buộc bị cáo Nguyễn Xuân V phải chấp hành hình phạt 09 tháng tù giam của Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2020/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện A đã xét xử cho bị cáo được hưởng án treo. Buộc bị cáo Nguyễn Xuân V phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 33 (Ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo Nguyễn Xuân V tính từ ngày 10 tháng 9 năm 2021.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ lưỡi trai, 01 đèn đội đầu, 01 quần đùi màu đen, 01 đôi dép xỏ ngón màu đen, 01 áo phông ngắn tay màu xanh đen

Đặc điểm vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện A đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31 tháng 12 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Nguyễn Xuân V phải bồi thường cho Công ty Cổ phần C số tiền 14.740.000 đồng; bồi thường cho Công ty Cổ phần K số tiền 7.820.000 đồng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 135; khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30

tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo Nguyễn Xuân V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự và 1.128.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

Đối với khoản tiền bị cáo Nguyễn Xuân V bồi thường cho Công ty Cổ phần C và Công ty Cổ phần K nêu trên, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền bồi thường, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương;
- Phòng PV 06 CATP;
- Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện An Dương;
- Bị cáo; Bị hại; Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Minh Huế

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương;
- Phòng PV 06 CATP;
- Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện An Dương;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Trương Minh Huế**

